

THẤT NGHIỆP Ở THANH NIÊN VIỆT NAM VÀ NHỮNG HỆ LỤY

TRỊNH THỊ KIM NGỌC *

Tóm tắt: Thất nghiệp là tình trạng nan giải của nhiều nước. Ở Việt Nam tình trạng đó mới nảy sinh từ khi đất nước thực hiện chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường. Mặc dù so với thế giới, tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta trong những năm qua vẫn đang là con số khá khiêm tốn, nhưng vấn đề nảy sinh từ tình trạng thất nghiệp cao ở thanh niên đang ngày càng gia tăng. Đặc biệt, trong thời điểm đất nước bước vào cơ cấu dân số vàng, thì thất nghiệp ở thanh niên thực sự là một vấn nạn xã hội, là một thách thức của phát triển, làm mất đi các cơ hội được làm việc, cống hiến và quyền được phát triển của thanh niên, làm tổn thương tinh thần và trói buộc năng lực của những người đang nuôi nhiều khát vọng tốt đẹp cho tương lai tươi sáng của mình và của đất nước.

Từ khóa: Thất nghiệp, thanh niên, hệ lụy của thất nghiệp.

1. Thất nghiệp là gì?

Khái niệm thất nghiệp đã được bàn đến trên thế giới trong suốt thế kỷ XX. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) “Thất nghiệp là việc ngừng thu nhập do không có khả năng tìm được một việc làm thích hợp trong trường hợp người đó có khả năng làm việc và sẵn sàng làm việc”⁽¹⁾. Ba mươi năm sau, ILO lại đưa ra khái niệm về “người thất nghiệp” và khái niệm này đã được đón nhận rộng rãi ở cộng đồng quốc tế; “Người thất nghiệp bao gồm toàn bộ số người ở độ tuổi làm việc theo quy định trong thời gian điều tra, có khả năng làm việc, nhưng không có việc làm và vẫn đang đi tìm kiếm việc làm”. Từ 2 định nghĩa trên về khái niệm thất nghiệp và người thất nghiệp của ILO, chúng ta thấy rõ bốn tiêu chí cơ bản để xác định “người

thất nghiệp” đó là: 1) Người trong độ tuổi lao động; 2) người có khả năng lao động; 3) đang không có việc làm; và 4) người đó vẫn đang tích cực đi tìm việc làm. Đây là các tiêu chí chung, mang tính khái quát cao, đã được nhiều chính phủ tán thành ủng hộ và lấy làm cơ sở để vận dụng xem xét khái niệm “người thất nghiệp” và tính tỷ lệ thất nghiệp tại quốc gia mình. Ở Trung Quốc người thất nghiệp được coi là “Người trong độ tuổi lao động, có sức lao động, mong muốn tìm việc nhưng không có việc”. Ở Pháp, người thất nghiệp cũng được xác định “là người không có việc làm, có

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

⁽¹⁾ Ghi trong Điều 20, Công ước số 102 (năm 1952) của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về các quy phạm an toàn xã hội.

điều kiện làm việc và đang tích cực tìm cơ hội việc làm”. Trong Luật Bảo hiểm thất nghiệp ở Cộng hòa liên bang Đức (1969), “Người thất nghiệp là người lao động tạm thời không có quan hệ lao động hoặc chỉ được thực hiện công việc ngắn hạn”. Do các điều kiện kinh tế - xã hội (KT-XH) khác nhau, nên quan niệm về người thất nghiệp có thể còn khác nhau và thực tế vấn đề thất nghiệp cũng được các chính phủ xem xét theo những cách khác nhau. Tuy nhiên, quan điểm mang tính khái quát cao của ILO đã góp phần đưa ra một cái nhìn toàn diện về vấn nạn thất nghiệp như một trong những vấn đề của quyền con người trước nhu cầu vươn tới một cuộc sống no đủ, có ích, được đảm bảo an ninh thu nhập và không ngừng nâng cao năng lực phát triển của mọi thành viên xã hội, dù họ sống ở quốc gia nào.

Ở Việt Nam, thuật ngữ “thất nghiệp” đã được đề cập trong những văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước trong suốt mấy kỳ đại hội gần đây, thể hiện như một cảnh báo xã hội trong các Chiến lược phát triển KT - XH các giai đoạn 2001- 2010 và 2010 - 2020. Năm 2006, khái niệm “người thất nghiệp” ở Việt Nam đã được luật hóa và trở thành một thuật ngữ pháp lý tại Khoản 4, Điều 3 của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) là: *“người đang đóng bảo hiểm thất nghiệp mà bị mất việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng chưa tìm được việc làm”*. Như vậy, Luật BHXH chỉ tính người thất nghiệp trong phạm vi những lao động đóng BHXH bắt buộc,

thì ở Việt Nam các chỉ báo về “người thất nghiệp” sẽ chỉ thể hiện được một phần lực lượng lao động hiện không có việc làm. Vì vậy, ở Việt Nam 2 khái niệm “người không có việc làm” và “người thất nghiệp” luôn song song tồn tại nhưng không hoàn toàn trùng khớp với nhau.

2. Thất nghiệp ở thanh niên trên toàn cầu

Mặc dù khủng hoảng kinh tế toàn cầu dường như đã qua, nhưng thất nghiệp như một hệ lụy của nó vẫn còn là một trở ngại dai dẳng đối với các nền kinh tế. Theo Báo cáo về “Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2013” của ILO, được công bố tại Geneva (Thụy Sĩ) vào tháng 5/2013, khủng hoảng việc làm ở thanh niên toàn cầu đang diễn ra trên quy mô chưa từng có. Trên thế giới, tỷ lệ thanh niên không có việc làm cao hơn gấp 3 lần so với lao động lớn tuổi, và cứ 10 người thất nghiệp thì có 4 người trong số đó là thanh niên. Trong đó, tại Đông Nam Á và Thái Bình Dương mức chênh lệch này là 4,6 lần – đây là mức tồi tệ nhất trên thế giới từ trước đến nay. Tỷ lệ thất nghiệp ở đối tượng là thanh niên toàn cầu tính tới tháng 12 năm 2013 đã lên tới mức gần 12,7%, tương ứng với gần 73,4 triệu thanh niên toàn cầu trong độ tuổi từ 15 - 24 không có việc làm trong tổng số gần 200 triệu người thất nghiệp trên toàn cầu. Tỷ lệ này còn được dự báo có thể sẽ còn tăng lên đến 12,8% vào năm 2018, khi lại có thêm vài triệu thanh niên trên toàn cầu nữa sẽ lại tiếp tục gia

nhập đội quân bị mất việc làm.

ILO cũng nhấn mạnh rằng, mặc dù là lớp người được đào tạo cơ bản và có nhiều kỹ năng mềm cần thiết cho các loại hình công việc trong nền kinh tế tri thức, nhưng thanh niên vẫn đang là đối tượng chịu tác động mạnh nhất từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu, vì thế nguy cơ mất việc làm của họ cao gấp ba lần so với những người lao động lớn tuổi hơn.

Nguy cơ thất nghiệp trong thanh niên sẽ còn gia tăng ở khắp các khu vực trên thế giới, đặc biệt tại Liên minh châu Âu (EU), Trung Đông, Bắc Phi và Tây Nam Á, nơi mà tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đã tăng vọt kể từ năm 2008 cho tới nay và chưa có dấu hiệu sẽ thuyên giảm. Dự báo, ở Trung Đông, tỷ lệ thất nghiệp trong đối tượng này sẽ tăng đến 30% trong năm 2018 và ở Bắc Phi sẽ tăng lên 23,9%. Như vậy, rủi ro từ khủng hoảng kinh tế đã tạo nên "một thế hệ bị đặt bên lề", bao gồm những thanh niên được đào tạo cơ bản, nhưng không có hi vọng về khả năng làm việc để có thể tự tạo cho mình một cuộc sống ổn định, bền vững. Nhất là, ở các nước đang phát triển "thế hệ bị đặt bên lề" này là những thanh niên nghèo và chính họ đã làm gia tăng tỷ lệ nghèo trên thế giới. Theo ILO "Khi thanh niên ở nhiều nước đang phát triển vẫn tiếp tục lâm vào cảnh đói nghèo, thì hi vọng thoát nghèo và niềm tin về một động lực thúc đẩy phát triển bởi nỗ lực của thanh niên ở các nước thu nhập thấp vẫn đang còn là vấn đề bức bối". ILO cũng nhận định rằng, do mới bước vào thị trường lao động, kinh nghiệm và kỹ

năng còn nhiều hạn chế, thanh niên thất nghiệp thường nhạy cảm hơn đối với các biến động xã hội và sự phục hồi của thị trường việc làm đối với thanh niên thường có xu hướng chậm và khó khăn hơn so với người trưởng thành. Trong khi đó, người trưởng thành thường có khả năng chịu đựng những điều kiện sống khó khăn (như: đói khổ, làm việc cực nhọc...) cao hơn thanh niên. Nếu không kịp thời có các gói tài chính hỗ trợ việc làm và thu nhập cho thanh niên, thì cuộc sống thiếu thốn, bấp bênh của họ sẽ là nguyên nhân tạo nên nhiều tệ nạn xã hội mà khó ai có thể lường trước được những hậu quả theo sau nó.

3. Thất nghiệp ở thanh niên Việt Nam

Năm 2013 là năm thứ 6 Việt Nam rơi vào tình trạng trì trệ, phát triển dưới mức tiềm năng. Đây cũng là giai đoạn bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài nhất ở Việt Nam tính từ đầu thập niên 1990 đến nay. Trong "bức tranh thất nghiệp" đang diễn ra trên toàn cầu, Việt Nam cũng không là ngoại lệ. Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên nước ta thực tế đã cao hơn gấp 3 lần so với tỷ lệ này ở người trưởng thành (từ 25 tuổi trở lên). Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong cả nước tại thời điểm 01/7/2013 ước tính khoảng 53,3 triệu người, tăng 715.600 người so với thời điểm 01/7/2012 và tăng 308.000 người so với số lượng lao động tính tại thời điểm 01/4/2013, trong đó lao động nam chiếm 51,1%; lao động nữ chiếm 48,9%. Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên từ 15 - 24 tuổi cũng liên tục gia tăng, với

5,07% (2011), 5,68% (2012) và 6,15% trong sáu tháng đầu năm 2013; trong đó khu vực thành thị lên tới 11,45% (cao hơn hẳn so với cùng kỳ các năm 2011 và 2012 với các tỷ lệ tương ứng là 8,83% và 8,91%); khu vực nông thôn tỷ lệ thanh niên không có việc làm là 4,41%. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp của người trưởng thành (từ 25 tuổi trở lên) trong sáu tháng đầu năm 2013 ước tính chỉ khoảng 1,34%, trong đó, khu vực thành thị là 2,55%, khu vực nông thôn là 0,8%. Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên Việt Nam hiện được xác định cao xấp xỉ với các nước ở khu vực Đông Nam Á và Thái Bình Dương và còn có xu hướng tiếp tục gia tăng do sản xuất kinh doanh trong nước gặp khó khăn. Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên tại khu vực thành thị cao gấp 4,5 lần tỷ lệ thất nghiệp của người trưởng thành, và thanh niên độ tuổi từ 15 - 24 trở thành nhóm thất nghiệp đông nhất, chiếm tới 59,2% trong tổng số người thất nghiệp, có thể hiểu là hơn $\frac{1}{2}$ lực lượng thất nghiệp ở Việt Nam. Trong khi đó, nhóm dân số từ 15 - 24 tuổi chỉ chiếm 32,8% tổng dân số từ 15 tuổi trở lên của cả nước⁽²⁾.

Những số liệu trên chưa tính đến một vấn đề đang tồn tại trong việc làm ở Việt Nam là, không ít thanh niên đã phải chấp nhận làm những công việc đòi hỏi về học vấn và kỹ năng thấp hơn trình độ có được của bản thân với thu nhập cũng thấp hơn khả năng có thể, để duy trì một cuộc sống với chi tiêu dè dặt.

Trong khi đó, tại Báo cáo Kinh tế vĩ mô năm 2013 do Ủy ban Kinh tế của

Quốc hội công bố, Trung tâm Phân tích và Dự báo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã đưa ra nhiều dự báo về triển vọng thị trường lao động giai đoạn 2013 - 2015 là, nhu cầu việc làm trong nước tăng khoảng 1,9% trong năm 2013, 1,6% năm 2014 và 1,5% năm 2015. Đây là một thực tế khiến những người quan tâm đến các vấn đề xã hội cần phải suy nghĩ. Tuy nhiên, khi bàn về vấn đề thất nghiệp ở thanh niên Việt Nam, hiện đang tồn tại 2 luồng ý kiến khác nhau.

Thứ nhất, với đặc thù của một nền kinh tế có tới trên 20% GDP từ nông nghiệp, với 68% dân số làm nghề nông và còn có tới $\frac{3}{4}$ lực lượng lao động đang còn có việc tại khu vực phi chính thức, thì dù tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên có tăng cao cũng không có ý nghĩa gì nhiều ở nước ta. Bởi sau một thời gian mất việc, khi không có thu nhập, số thanh niên thất nghiệp sẽ rời bỏ thị trường lao động và trở về quê làm việc ở khu vực nông nghiệp hoặc làm việc nhà... Một thực tế là, nữ thanh niên gặp nhiều khó khăn hơn khi tìm việc làm so với nam thanh niên: năm 2012, tỉ lệ thất nghiệp của thanh niên nữ là 8,3%, trong khi tỷ lệ này ở nam chỉ là 5,9%. Nếu các thanh niên nữ không có việc làm, họ nhanh chóng trở về nhà giúp việc gia đình, nên tỷ lệ thất nghiệp ở nữ dù cao cũng

⁽²⁾ Theo CAFEF, *Báo cáo tài chính kinh tế Việt Nam 6 tháng 2013*, tr.5; Nguyễn Thắng và Phạm Minh Thái, *Báo cáo tại Diễn đàn Kinh tế Mùa Thu 2013* diễn ra tại Tp.Huế vào tháng 10.

không đáng lo ngại⁽³⁾. Hơn nữa, trong nhiều trường hợp để giảm thiểu tác động tiêu cực của lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng, có thể cho phép đánh đổi bằng việc gia tăng trong chừng mức có thể tỷ lệ thất nghiệp trong thị trường lao động. Luồng ý kiến này vừa được đưa ra đã nhận được sự phản ứng mạnh mẽ của các nhà nghiên cứu và hoạt động xã hội.

Thứ hai, tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên Việt Nam đang còn thấp hơn so với thế giới bởi còn có nhiều việc làm ở khu vực nông nghiệp và những việc làm tự tạo ở khu vực phi chính thức, nhưng những chỉ báo thất nghiệp chỉ là “phần nổi của tảng băng chìm” với biết bao vấn đề KT-XH đang còn phải làm rõ trong “phần chìm” chưa rõ quy mô và tác động công phá của nó. Nhiều nghiên cứu của các học giả quốc tế đã khẳng định, những hệ lụy có nguyên nhân từ vấn nạn thất nghiệp ở thanh niên không chỉ tác động không mong muốn tới nền kinh tế nói chung và thu nhập cho các gia đình nói riêng; thất nghiệp ở thanh niên còn là một cảnh báo xã hội cấp thiết đối với sự ổn định của cộng đồng và phát triển bền vững của đất nước, mà những nhà nghiên cứu xã hội và vận động chính sách không nên bỏ qua.

4. Những hệ lụy từ thất nghiệp ở thanh niên

Thất nghiệp là một hiện tượng KT - XH, xuất hiện dưới tác động của nhiều yếu tố hợp thành, trong đó có những yếu tố vừa là nguyên nhân vừa là hệ quả. Theo chiều ngược lại, thất nghiệp, nhất là thất nghiệp ở thanh niên, luôn có tác

động không mong muốn trở lại đối với phát triển KT - XH. Vì vậy, phân tích rõ tác động qua lại giữa các yếu tố KT - XH đối với hiện tượng thất nghiệp, nhất là thất nghiệp ở thanh niên, làm rõ những hệ lụy của hiện tượng đó là việc làm cần thiết.

4.1. Thất nghiệp ở thanh niên làm giảm tăng trưởng kinh tế và gia tăng lạm phát

Tỷ lệ thất nghiệp cao gây tổn hại cho nền kinh tế, khi tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thấp và nguồn lực về con người không được sử dụng. Đặc biệt là, thất nghiệp ở thanh niên gia tăng có nghĩa là một lực lượng lao động xã hội tiềm năng nhất không được huy động vào hoạt động kinh tế tăng lên. Đây là sự lãng phí lao động xã hội ghê gớm, trong khi ngân sách nhà nước nói chung và nguồn tài chính của các gia đình nói riêng còn đang rất eo hẹp. Từ tính toán thực tế của các chuyên gia xã hội học cho thấy, ngay cả khi xem xét các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chỉ cần mỗi doanh nghiệp có từ 5 đến 10 lao động, khi vài trăm ngàn doanh nghiệp đóng cửa như ở nước ta, thì số người mất việc có thể lên đến cả triệu người. Nếu thu nhập bình quân tại các doanh nghiệp mức 3 triệu đồng/người/tháng thì số thu nhập của người lao động mất đi của cả triệu lao động sẽ là 3.000 tỷ đồng/tháng (tương đương mức 150 triệu USD). Đặc biệt,

⁽³⁾ Ngọc Tuyên, *Tỷ lệ thất nghiệp không có nhiều ý nghĩa ở Việt Nam*, Báo Vnexpress, ngày 22/11/2013.

khi thất nghiệp xảy ra, của cải vật chất không những không tăng thêm mà càng ngày càng tiêu hao thêm nữa, thiệt hại do “con bão” thất nghiệp rất lớn, có thể lên tới hàng tỷ USD mỗi năm cho mỗi quốc gia. Ở Việt Nam dưới tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, hàng trăm ngàn doanh nghiệp vừa và nhỏ buộc phải đóng cửa hoặc giải thể. Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tính đến ngày 01/4/2012 Việt Nam chỉ còn 312.600 doanh nghiệp đang hoạt động trong tổng số trên 694.000 doanh nghiệp đã thành lập, tức là đã có tới 382.000 doanh nghiệp nước ta phải đóng cửa và ngừng hoạt động thời gian vừa qua⁽⁴⁾. Và mỗi doanh nghiệp đóng cửa không chỉ có 3 hay 5 người mất việc, mà cả hàng trăm, thậm chí nhiều doanh nghiệp có hàng ngàn công nhân.

Thanh niên là nhóm dân số đóng vai trò quan trọng xét về góc độ kinh tế: họ vừa là động lực cho sản xuất, vừa là động lực cho tiêu dùng. Điều đó có nghĩa là thất nghiệp ở thanh niên sẽ gắn liền với khủng hoảng ở cả hai chiều sản xuất và tiêu dùng của nền kinh tế. Thanh niên luôn có nhu cầu tiêu dùng cao, trong khi không có việc làm (tức là không có thu nhập) ắt sẽ dẫn đến những căng thẳng trong cuộc sống. Thanh niên là những người năng động, luôn tìm tòi và luôn có khát vọng được thể hiện và cống hiến, nếu bị “khống chế” bởi những chính sách việc làm chưa phù hợp thì có thể gây ra xung đột xã hội. Như vậy, tình trạng thất nghiệp ở thanh

niên là một vấn đề KT - XH nan giải, cần phải giải quyết sớm, nhất là khi tình hình KT - XH đã có nhiều thay đổi.

4.2. Thất nghiệp ở thanh niên ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và đời sống của người lao động cũng như gia đình họ, đồng thời tạo nên những gánh nặng cho an sinh xã hội và nền kinh tế

Người lao động bị thất nghiệp, tức sẽ mất việc làm và nguồn thu nhập thường xuyên nuôi sống họ và cả gia đình. Do đó, cuộc sống của bản thân người lao động và gia đình họ ắt sẽ trở nên khó khăn hơn. Eo hẹp về tài chính, nhiều nhu cầu thiết yếu của gia đình sẽ bị cắt giảm; một số điều kiện học tập của con cái người lao động cũng sẽ không được đáp ứng; không hiếm trường hợp một vài con em trong gia đình phải nghỉ học để đi làm giúp cha mẹ. Đặc biệt khi người thất nghiệp là thanh niên, nhu cầu học tập, tự đào tạo lại để chuyển đổi nghề nghiệp là rất lớn. Tuy nhiên, khó khăn về tài chính đã thủ tiêu các cơ hội học tập của thanh niên để họ có thể nhanh chóng trở lại thị trường lao động. Có thể nói, thất nghiệp đã “dồn” thanh niên, những người sẵn sàng một cuộc sống lao động sáng tạo, đến sự bần cùng, chán nản và bất lực trước cuộc sống. Mất việc làm và thu nhập là mất

⁽⁴⁾ Báo cáo thường niên doanh nghiệp Việt Nam năm 2012 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) ngày 18/4/2013 đã công bố, trong đó nêu thực trạng quy mô doanh nghiệp đang teo tóp, số lượng doanh nghiệp phá sản gia tăng đến chóng mặt...

cơ hội phát triển, từ sự mất tự tin và cũng bị suy giảm niềm tin, thanh niên thất nghiệp thường dễ dàng đến với những sai phạm đáng tiếc.

Thất nghiệp luôn là một nỗi lo lớn đối với các nền kinh tế, nhất là ở các nước đang phát triển với hệ thống an sinh xã hội chưa hoàn thiện như nước ta. Khi thất nghiệp gia tăng, chính phủ các nước đang phải có những “gói cứu trợ” khẩn cấp để giải cứu nền kinh tế và phải chi một khoản tiền khổng lồ để trợ cấp thất nghiệp, giúp cho người lao động qua cơn nguy khốn về kinh tế. Nền kinh tế vốn đã trì trệ lại phải chịu thêm những gánh nặng do các gói trợ giá cho tiêu dùng, hỗ trợ người thất nghiệp tìm kiếm việc làm. Do vậy, thất nghiệp trở thành một thách thức to lớn cho an sinh xã hội và sự phát triển bền vững của một nền kinh tế. Tuy nhiên, đây chỉ là gói hỗ trợ ngắn hạn, tạm thời cho người thất nghiệp khi chưa tìm được việc làm, với điều kiện người lao động trước đó tự nguyện đóng bảo hiểm thất nghiệp. Bởi không có một nền kinh tế nào có thể trả lương thất nghiệp lâu dài và thường xuyên cho người lao động.

4.3. Thất nghiệp ở thanh niên gia tăng là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn của cộng đồng

Thất nghiệp ở thanh niên là vấn đề không chỉ của một thế hệ, mà là vấn đề của cả cộng đồng, khi hàng triệu thanh niên không có việc làm hoặc thiếu việc làm, họ lại phải trở về sống phụ thuộc vào cha mẹ, gia đình và sự trợ cấp thất

nghiệp của nhà nước. Việc làm và thu nhập của thanh niên không ổn định sẽ là nguyên nhân hàng đầu dẫn đến sự lục đục, bất ổn trong gia đình, thậm chí dẫn đến nạn bạo hành gia đình và cộng đồng mà không ai mong muốn. Ngoài ra, thất nghiệp ở thanh niên đã kéo theo những khó khăn về tài chính, đây là điều kiện phát sinh những tệ nạn như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm... Tệ nạn xã hội như vậy có thể sẽ gia tăng nếu như tình trạng thất nghiệp của thanh niên bị kéo dài, bởi ở vào thế “nhàn cư vi bất thiện” thì những hành động của giới trẻ là rất khó lường.

Thất nghiệp gia tăng ở thanh niên cũng là nguy cơ kéo theo sự bất ổn cho trật tự an toàn xã hội. Trong tâm lý chán chường, bế tắc, niềm tin của lớp người lao động trẻ đối với chính quyền cũng bị suy giảm theo. Tâm trạng đó có thể sẽ là nguyên nhân dẫn đến những biến động xã hội khác khó lường, kể cả biến động về chính trị. Đó là những bài học thực tế đang diễn ra ở nhiều quốc gia hiện nay dưới tác động của khủng hoảng kinh tế.

4.4. Thất nghiệp ở thanh niên làm suy giảm sức khỏe thể chất và làm gia tăng các nguy cơ bệnh tật của lực lượng lao động xã hội

Thất nghiệp kéo theo tổn thất về thu nhập, từ đó là giảm nguồn dinh dưỡng đối với cơ thể và gia tăng tâm lý bất an. Vì thế, thất nghiệp làm suy giảm sức khỏe của người lao động trẻ. Các chuyên gia về sức khỏe tâm thần cho biết, hiện nay, số người trẻ phải nhập viện do khủng hoảng tâm lý ngày càng

chiếm tỷ lệ cao. Trong số các bệnh nhân bị tâm thần phải vào Viện Sức khỏe tâm thần Quốc gia, Bệnh viện Bạch Mai điều trị, có tới 47% là người trẻ tuổi (dưới 30 tuổi). Còn trong điều kiện bình thường, tỷ lệ người mắc các bệnh tâm thần Việt Nam chiếm khoảng 1%. Tuy nhiên, trong giai đoạn thất nghiệp ở người trẻ tuổi tăng cao vừa qua, tỷ lệ này trở nên cao đột biến trên cả nước. Hiện tượng này đặc biệt cao ở đối tượng là các chủ doanh nghiệp trẻ tuổi, những người làm việc trong các lĩnh vực kinh doanh và những cử nhân đại học lâu năm không tìm được việc làm.

5. Kết luận

Thất nghiệp là hiện tượng KT - XH nan giải, là một thách thức lớn trong sự phát triển của mỗi quốc gia, nó thường tác động đồng thời đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, giải quyết tình trạng thất nghiệp không phải là việc làm “một sớm, một chiều”, và không chỉ bằng một chính sách hay một biện pháp, mà phải được thực hiện đồng bộ cả hệ thống các giải pháp phát triển trong tiến trình thực thi chiến lược tổng thể của một quốc gia. Thất nghiệp ở thanh niên Việt Nam phải được coi là một vấn đề cấp thiết, đang đòi hỏi những quyết sách đúng đắn của Chính phủ về giáo dục - đào tạo, lao động - việc làm.

Tài liệu tham khảo

1. Anthony Terrade, *Thất nghiệp, mối đau đầu của khu vực đồng Euro*, Việt Báo, Cập nhật 11/04/2012, (Tùng Anh theo The Times).
2. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Vấn đề thất nghiệp và khái niệm người thất nghiệp*. Theo <http://www.molisa.gov.vn/news/detail/tabid/75/newsid/53837/language/vi-VN/Default.aspx?seo=Van-de-that-nghiep-va-khai-niem-%E2%80%9Cnguoi-that-nghiep%E2%80%9D>
3. Christine Legrand, *Le Chômage, une épreuve pour toute la famille*, đăng trong báo Croix, 21/11/2012, tr.13-14.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Thắng và Phạm Minh Thái, *Báo cáo tại Diễn đàn Kinh tế Mùa Thu 2013* diễn ra tại Tp.Huế vào tháng 10.
6. Mạc Văn Tiến (2005), *An sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực*, Nxb Lao động - Xã hội.
7. Mạc Văn Tiến (2010), *An sinh xã hội và Phúc lợi xã hội - các cách tiếp cận lý thuyết và thực tiễn*, Tạp chí *Bảo hiểm xã hội*.
8. Trịnh Thị Kim Ngọc (2012), *Báo cáo thường niên: Một số vấn đề về quyền an sinh xã hội của người lao động Việt Nam vì mục tiêu phát triển con người giai đoạn 2011-2012*, Viện Nghiên cứu Con Người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
9. Nguyễn Minh Thuyết, “Thất nghiệp nhiều quá - Cái chết được báo trước”, Báo *Dân Trí*, ngày 14/4/2013.
10. Eurostat News release, *Euroindicators*, 31/1/2012.
11. *Nhiều cử nhân đại học nhập viện... tâm thần vì không xin được việc*, Báo *Giáo dục Việt Nam*, ngày 23/3/2012. <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/Nhieu-cu-nhan-dai-hoc-nhap-vien-tam-than-vi-khong-xin-duoc-viec-post45691.gd>

